

Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ

Văn Bàn, ngày 17 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 01/2020/HNGĐ-DSST ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản N, xã Khánh Yên T, huyện V, tỉnh L;
- Chị Long Thu H, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn T, thị trấn M, huyện M, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn D và chị Long Thu H tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh L vào ngày 07/8/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 01/2018 mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn do khi tìm hiểu nhau cả hai đều còn trẻ, tìm hiểu nhau chưa được kỹ nên tính tình không hợp luôn bất đồng quan điểm với nhau về mọi mặt. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Văn D và chị Long Thu H có 01 con chung là cháu Hoàng Thái A, sinh ngày 18/01/2018. Khi ly hôn Chị H và anh D thỏa thuận chị Long Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Thái A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thái A định kỳ hàng tháng là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về lệ phí: Anh Hoàng Văn D và chị Long Thu H thỏa thuận mỗi người phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Hoàng Văn D và chị Long Thu H.

- Về con chung: Chị Long Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Thái A, sinh ngày 18/01/2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thái A định kỳ hàng tháng số tiền là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Văn D và chị Long Thu H mỗi người phải chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo các biên lai số 0007121 và số 0007122 ngày 17/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Anh Hoàng Văn D và chị Long Thu H đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- Sở Tư pháp LC (1);
- VKSND (2);
- CCTHADS huyện (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Khánh Yên T(1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

THẨM PHÁN

Triệu Vĩnh Thái